

Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành N và chị Lê Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành N và chị Lê Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành N và chị Lê Thị Hồng T thống nhất xác định có 02 con chung họ và tên: Nguyễn Duy M (nam), sinh ngày 30/4/2008

và Nguyễn Hoàng M (nam), sinh ngày 21/8/2012. Anh chị tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:

Giao hai con chung họ và tên: Nguyễn Duy M (nam), sinh ngày 30/4/2008 và Nguyễn Hoàng M (nam), sinh ngày 21/8/2012 cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thành N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho 02 con chung, mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/1tháng/1con. Như vậy, anh N phải cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng x 01 tháng x 02 con = 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/1tháng/2con. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thành N, không ai được quyền cản trở anh N thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng, chuyển tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số 010910 ngày 06/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận M thành án phí phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân quận M;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương